TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-PT
Ngày 01-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang– Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn L, sinh ngày 10-3-1960 tại xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Huề Đông, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác: K) (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Đ và 03 con; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 57/HS/PT ngày 26-4-1983, Tòa án nhân tỉnh Hà Bắc xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 18-3-2011, Đồn Công an Đ thuộc Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03-01-2019 đến nay – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29-12-2018, Nguyễn Văn L từ thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi bộ theo đường mòn H sang chợ Lũng Vài, Trung Quốc để bốc hàng thuê. Do không có hàng để bốc vác nên Nguyễn Văn L đã thuê một người đàn ông Trung Quốc lái xe ôm đưa đến cửa hàng bán pháo trong chợ Lũng Vài, với ý định mua pháo nổ về để đốt trong dịp Tết nguyên đán. Tại cửa hàng pháo, Nguyễn Văn L đã mua được 06 giàn pháo, giá 80.000 đồng Việt Nam/giàn, loại 36 quả/giàn; người bán pháo đã đóng gói 06 giàn pháo vào hai túi nilon cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục thuê xe ôm chở bị cáo cùng 06 giàn pháo trở về khu vực cột mốc biên giới 1XXX, sau đó, bị cáo xách hai túi nilon bên trong đựng pháo, đi bộ theo đường mòn H về Việt Nam. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo Nguyễn Văn L vận chuyển pháo vào sâu trong nội địa khoảng 300m tính từ cột mốc 1XXX thì bị Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, thu giữ 06 hộp pháo bị cáo đang xách trên tay.

Tại biên bản xác định trọng lượng tang vật bị thu giữ ngày 29-12-2018 xác định 06 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 08 kilogam (đã trừ bì);

Tại bản Kết luận giám định số 42/KL-PC09 ngày 03-01-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 09-5-2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 21-5-2019 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo hoặc giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ;

Về nội dung, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo vận chuyển khối lượng hàng cấm không lớn, nhưng có yếu tố qua biên giới.

Kèm theo đơn kháng cáo và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L nộp đơn thể hiện bị cáo có thành tích trong việc bắt cướp

năm 1983, nhưng việc thu thập tài liệu không hợp lệ; bị cáo trình bày hiện đang nuôi mẹ già, bị cáo bị bệnh huyết áp…, các tình tiết đó cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, có thể giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L đều thừa nhận chiều ngày 29-12-2018, bị cáo đã vận chuyển 06 giàn pháo nổ, tổng khối lượng 08 kilogam từ Trung Quốc về Việt Nam; khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường mòn H thì bị Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang. Cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, đã xem xét, áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo; khối lượng pháo bị cáo vận chuyển không lớn, tính chất hành vi phạm tội đơn giản; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già; thời gian sinh sống ở địa phương, bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 09-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 01-8-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường